

Số: 88/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 tỉnh Cao Bằng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHOÁ XVII KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 3193/TTr-UBND, ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 với nội dung sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân cùng với tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ hiệu quả người dân và doanh nghiệp. Tận dụng mọi cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và không ngừng cải thiện đời sống Nhân dân. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khơi thông, huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Chỉ tiêu về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 8%, trong đó: Nông, lâm, ngư nghiệp tăng 3,07%. Công nghiệp, xây dựng tăng 11,43%. Dịch vụ tăng 8,5%. Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 8,7%.

(2) GRDP bình quân đầu người 41,11 triệu đồng.

(3) Giá trị sản phẩm trồng trọt, nuôi trồng thủy sản trên 1 đơn vị diện tích (ha) đạt trên 44 triệu đồng.

(4) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn (bao gồm cả giá trị hàng hóa giám sát) đạt 631 triệu USD. Trong đó: kim ngạch nhập khẩu đăng ký tại địa bàn 125 triệu USD, kim ngạch xuất khẩu đăng ký tại địa bàn 301 triệu USD; giá trị hàng hóa giám sát 205 triệu USD.

(5) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 2.018 tỷ đồng. Trong đó: thu nội địa 1.788 tỷ đồng, thu xuất nhập khẩu 230 tỷ đồng.

(6) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng trên 11%.

(7) Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường huyện, đường xã được nhựa hóa/ bê tông hóa mặt đường 77,5%; Tỷ lệ xã có đường đến trung tâm xã được nhựa hóa/ bê tông hóa 98%.

2.2. Chỉ tiêu văn hóa - xã hội

(8) Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Tăng thêm 06 trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

(9) Duy trì 15 bác sỹ/vạn dân; tỷ lệ số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã đạt 69,6%; 35 giường bệnh/vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 95,4%.

(10) Tỷ lệ gia đình văn hóa duy trì 85%; tỉ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa duy trì 95%; tỉ lệ khu dân cư văn hóa 57%.

(11) Giảm tỷ lệ hộ nghèo 4% trở lên.

(12) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 48,2%, trong đó tỷ lệ qua đào tạo nghề lên 35,8%; tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị dưới 3,35%.

(13) Phấn đấu tăng thêm 05 xã điểm đạt từ 17- 18 tiêu chí nông thôn mới.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường

(14) Tỷ lệ che phủ rừng 57,19%.

(15) Phấn đấu đạt 86% dân cư thành thị được dùng nước sạch, trên 92% dân cư nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh.

(16) Số hộ chăn nuôi đưa gia súc ra khỏi gầm sàn nhà tăng thêm 2.215 hộ.

(17) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị được xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 85%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm

trọng được xử lý đạt 87,5%.

3. Những giải pháp chủ yếu

3.1. Nông, lâm, ngư nghiệp

Triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển nông nghiệp nông thôn; rà soát sửa đổi các nội dung không còn phù hợp. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án nông nghiệp thông minh tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn năm 2030. Tiếp tục phát triển, mở rộng các sản phẩm OCOP đã có thương hiệu và xây dựng các sản phẩm OCOP mới. Tập trung phát triển diện tích cây ăn quả, cải tạo diện tích già cỗi, thâm canh.

Triển khai các giải pháp chuyển đổi từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung gia trại, trang trại, đặc biệt là đối với đàn bò, đàn lợn. Tập trung hỗ trợ để các dự án chăn nuôi tập trung sớm đi vào hoạt động và mở rộng quy mô sản xuất như: Dự án trang trại bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao; các dự án chăn nuôi lợn tập trung tại Trùng Khánh, Hòa An, Hà Quảng... Thực hiện tốt công tác phòng trừ dịch bệnh gia súc, gia cầm.

Tập trung triển khai các dự án trồng rừng. Thực hiện trồng rừng gỗ lớn, gỗ nhỏ, trúc sào, quế hồi; trồng cây dược liệu... Tiếp tục thực hiện việc giao rừng, cho thuê rừng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh lâm nghiệp.

3.2. Công nghiệp - xây dựng

Ưu tiên nguồn lực, ưu đãi về chính sách cho một số ngành, sản phẩm công nghiệp chủ lực, đại diện cho công nghiệp của tỉnh như nhà máy sản xuất phôi thép, sản xuất Ferromangan, sản xuất chì thô, tinh quặng chì, kẽm... Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, tạo mặt bằng sạch cho các nhà đầu tư; đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án thủy điện để sớm vận hành khai thác; phát triển mạnh các ngành nghề truyền thống, tiêu thủ công nghiệp phục vụ du lịch. Tăng cường kết nối sản xuất công nghiệp chế biến với nông nghiệp đối với các sản phẩm có lợi thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường thuộc Đề án Nông nghiệp thông minh của tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa mới trên địa bàn tỉnh.

Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là giao thông, năng lượng, viễn thông, đô thị, cấp, thoát nước, thủy lợi, xử lý chất thải, dịch vụ hậu cần và tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận, sử dụng bình đẳng, với chi phí hợp lý.

3.3. Thương mại, dịch vụ, du lịch

Phát triển mạnh thương mại nội địa theo hướng hiện đại dựa trên các cơ cấu ngành hợp lý với sự tham gia của các thành phần kinh tế, vận hành trong môi trường cạnh tranh có sự quản lý và điều tiết của Nhà nước. Kêu gọi mọi nguồn lực đầu tư hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, chợ nông sản, kết

hợp với xây dựng mạng lưới phân phối kết nối với các địa phương trong tỉnh, trong vùng và nước ngoài (*Trung Quốc*) theo quy hoạch. Tích cực khai thác nguồn hàng xuất khẩu, hình thành những mặt hàng chủ lực dựa trên tiềm năng thế mạnh sẵn có của địa phương.

Tăng cường công tác thông tin, quảng bá, xúc tiến du lịch. Tập trung cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, năng lực phục vụ khách du lịch tại các điểm du lịch. Phát huy giá trị du lịch của CVĐC toàn cầu UNESCO Non nước Cao Bằng. Phân đầu lượt khách du lịch đạt 1 triệu lượt; doanh thu từ du lịch đạt 125 tỷ đồng; tăng trưởng du lịch đạt 35%.

2.4. Quy hoạch, kế hoạch, giao thông, phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Cao Bằng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tỉnh; đảm bảo giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội và đầu tư năm 2022 theo quy định; đề ra các giải pháp để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường bộ, đảm bảo giao thông thông suốt trên các tuyến đường. Thực hiện tốt công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong dịp Lễ, Tết, phục vụ kịp thời nhu cầu đi lại của nhân dân. Tiếp tục phát triển hạ tầng giao thông ở nông thôn với tiêu chuẩn kỹ thuật ngày càng cao. Đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành các công trình, dự án giao thông trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tích cực thúc đẩy triển khai dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (*tỉnh Lạng Sơn*) - Trà Lĩnh (*tỉnh Cao Bằng*) theo hình thức đối tác công tư.

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi, giải quyết nhanh đăng ký kinh doanh, đăng ký chứng nhận đầu tư các dự án của các doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, giải quyết nhanh các thủ tục phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân.

2.5. Tài chính, ngân hàng

Triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp thực hiện nhiệm vụ công tác thuế. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thu ngân sách bền vững, quản lý chặt chẽ các nguồn thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách, giảm tỷ lệ nợ thuế. Theo dõi chặt chẽ, nắm bắt tình hình thu Ngân sách nhà nước, hướng dẫn, đôn đốc người nộp thuế kê khai, nộp các loại thuế theo quy định. Thực hiện tốt công tác tổng hợp, phân tích, đánh giá tiến độ thực hiện dự toán và dự báo thu Ngân sách nhà nước; kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ quy định, tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường chỉ đạo và đưa ra các giải pháp giải ngân vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch đề ra đúng tiến độ. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thu chi ngân sách; tiếp tục thực hiện áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Triển khai chính sách tín dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo hướng dẫn của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Tiếp tục triển khai các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng.

2.6. Khoa học công nghệ

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính khả thi cao, có khả năng ứng dụng và nhân rộng thành công, đặc biệt ứng dụng công nghệ cao, thông minh vào 03 chương trình trọng tâm, đột phá của tỉnh để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của HĐND tỉnh về ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2030.

2.7. Tài nguyên và môi trường

Thực hiện đúng, đầy đủ các nhiệm vụ trong công tác quản lý Nhà nước về khoáng sản để đảm bảo hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh tuân thủ theo các quy định của pháp luật, nhằm tăng thêm nguồn thu từ hoạt động khoáng sản. Thực hiện các biện pháp phòng, chống ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước mặt và nguồn nước dưới đất; đảm bảo dòng chảy tối thiểu của các sông; ngăn chặn và xử lý tình trạng khai thác nước quá mức làm suy thoái, cạn kiệt nguồn nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động khoan, thăm dò nước dưới đất, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước tại địa bàn các huyện, thành phố.

2.8. Thông tin truyền thông

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030; Các dự án đầu tư về hệ thống nền tảng, phần mềm dùng chung, tạo lập cơ sở dữ liệu, phát triển dữ liệu số đảm bảo kết nối đồng bộ và thống nhất với các hệ thống thông tin của trung ương và địa phương. Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông và hạ tầng khác phục vụ cho chuyển đổi số của tỉnh.

Phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi số trong bưu chính. Chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản. Đảm bảo phát triển báo chí xuất bản, phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử theo đúng tôn chỉ, mục đích phục vụ công tác lãnh, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, quản lý của chính quyền. Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, dịch vụ viễn thông, internet để đổi mới cách thức thông tin, tuyên truyền trên địa bàn toàn tỉnh.

2.9. Văn hóa, xã hội

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày

25/8/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 07/10/2014 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành TW Đảng (khóa XI) “*về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”. Đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời văn hóa. Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao toàn tỉnh lần thứ IX và tham gia Đại hội TDTT toàn quốc.

Rà soát quy hoạch mạng lưới trường, lớp cho phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương; đầu tư, phát triển hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, nâng cao chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng xa; tăng cường xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện đổi mới giáo dục mầm non, phổ thông, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo các cấp học và trình độ đào tạo; đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp.

Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch Covid19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Y tế. Tổ chức triển khai và đảm bảo hoạt động tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo Quyết định số 3355/QĐ-BYT ngày 08/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 năm 2021-2022, phấn đấu năm 2022 trên 70% dân số của tỉnh được tiêm vắc xin Covid19. Tăng cường giám sát tích cực chủ động bệnh truyền nhiễm gây dịch tại các cơ sở y tế và cộng đồng. Tiếp tục cử cán bộ chuyên môn đi luân phiên hỗ trợ cho tuyến dưới và tiếp nhận sự hỗ trợ chuyên môn của tuyến Trung ương cho tuyến tỉnh. Khuyến khích các đơn vị thực hiện các hoạt động xã hội hóa công tác y tế theo đúng các quy định của Nhà nước.

Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid19. Đẩy mạnh tạo việc làm tại chỗ thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và các giải pháp đột phá về phát triển kinh tế, du lịch- dịch vụ, kết cấu hạ tầng theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng việc làm. Tập trung phát triển thị trường lao động, làm tốt công tác dự báo, kết nối cung - cầu lao động với các tỉnh trong khu vực và cả nước; tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm. Thực hiện đầy đủ chính sách bảo trợ xã hội, giảm nghèo; ưu tiên nguồn lực tập trung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tại các huyện nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Tăng cường vai trò của cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của mặt trận và các đoàn thể trong việc vận động đồng bào dân tộc thực hiện tốt chủ trương, đường lối của đảng, phát luật của Nhà nước về vấn đề dân tộc. Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo (Chương trình 135, chương trình 30a), Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển vùng đồng bào dân tộc

thiểu số; các quy định, chính sách đặc thù đối với vùng dân tộc thiểu số và vùng miền núi, vùng đặc biệt khó khăn.

2.10. Nội vụ, ngoại vụ, thanh tra, tư pháp

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các nội dung cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính; thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức bộ máy và quản lý biên chế; thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC; kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo một số ngành, huyện và thành phố; chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; tín ngưỡng, tôn giáo; văn thư, lưu trữ; công tác thanh niên; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; dân vận chính quyền, dân chủ cơ sở, bình đẳng giới và công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2022; thực hiện tốt công tác tuyển dụng công chức, viên chức; đảm bảo chế độ chính sách đối với đội ngũ CBCCVC.

Tập trung, sớm giải quyết vướng mắc trước mắt sau sáp nhập huyện, bố trí CBCCVC và người lao động tại các đơn vị hành chính sau sáp xếp đảm bảo hợp lý; Rà soát, đánh giá đội ngũ CBCCVC không đảm bảo năng lực, tinh thần trách nhiệm hoặc không đủ tiêu chuẩn hoặc không đảm bảo sức khỏe để giải quyết chế độ chính sách theo quy định.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hợp tác với các địa phương một số nước, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Tăng cường quan hệ với Đại sứ quán các nước; duy trì, mở rộng quan hệ với cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế đã có quan hệ với địa phương. Tiếp tục tăng cường cơ chế hợp tác, phối hợp đã có giữa các cơ quan Đảng, Chính quyền và nhân dân hai nước Việt - Trung. Tăng cường mối quan hệ phối hợp với các hội đồng hương Việt kiều gốc Cao Bằng ở các nước.

Triển khai kế hoạch thanh tra có trọng tâm, trọng điểm vào các vấn đề bức xúc; nâng cao hiệu quả phát hiện và xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức pháp luật của cán bộ, nhân dân.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025. Tập trung triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả, chất lượng công tác tư pháp; thực hiện có hiệu quả công tác góp ý, thẩm định, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định hướng dẫn thi hành.

2.11. Quốc phòng, an ninh

Tiếp tục thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu theo quy định,

giữ vững chủ quyền lãnh thổ và an ninh biên giới quốc gia, ổn định an ninh chính trị tại địa phương. Duy trì thực hiện tốt quy chế phối hợp các lực lượng theo Nghị định 03/2019/NĐ-CP ở các cấp. Tăng cường tuyên truyền, quán triệt và thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn, quy định của các cấp về an ninh - quốc phòng; duy trì, thực hiện có hiệu quả các Hiệp định, Biên bản, Thoả thuận về biên giới, cửa khẩu trên đất liền Việt Nam - Trung Quốc; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ các cấp theo kế hoạch; tiếp tục chỉ đạo các lực lượng chức năng chủ động nắm chắc tình hình và triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ tuyệt đối an toàn các đoàn cấp cao của Đảng, Nhà nước và các đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Cao Bằng.

Thực hiện đầu tư trọng tâm, trọng điểm, dứt điểm cho từng khu vực, hạng mục công trình quốc phòng an ninh, ưu tiên các công trình trọng yếu trong căn cứ hậu phương, căn cứ chiến đấu; Chú trọng cải tạo, củng cố các công trình quân sự có sẵn, địa hình có giá trị chiến dịch, chiến thuật,... tạo cơ sở cho triển khai thực hiện nội dung huấn luyện, diễn tập đảm bảo sát thực tế các tình huống quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. Xây dựng các kịch bản về tăng trưởng kinh tế phù hợp với dự báo tình hình dịch bệnh của cả nước.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khoá XVII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Triệu Đình Lê